

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

*Hải Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Thư ký phiên họp:* Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã K (nay là xã Y), huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Nông Thị H1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã K (nay là xã Y), huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Aichiken Ichinomiyaishi Chiakichou Kanoumanba Azatakasu 42 Hanchi 2 Mezon Kawaguchi 2-203 gou (Nhật Bản).

Người được chị H1 ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989. ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã K (nay là xã Y), huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Anh H, chị H1 đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Văn H và chị Nông Thị H1 cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nông Thị H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã Y), huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/9/2010. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị không thống nhất được cách nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế gia đình. Năm 2019, chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng không quan tâm và không liên lạc với nhau. Nay anh H, chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H, chị H1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 31/01/2012 và Nguyễn Duy A1, sinh ngày 02/9/2016, hiện các con đang ở với anh H. Anh, chị thống nhất giao con Nguyễn Mai A cho chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Duy A1 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam anh, chị thống nhất giao con Nguyễn Mai A cho anh H nuôi dưỡng đến khi chị H1 về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị H1 xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Nông Thị H1 hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh H nhất trí nhận sự ủy quyền của chị H1. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị H1 biết, chị H1 vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện, công việc anh Nguyễn Văn H và chị Nông Thị H1 không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh H, chị H1 là Nguyễn Mai A có nguyện vọng được ở với chị H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nông Thị H1. Giao con chung Nguyễn Mai A cho chị H1 chăm sóc, nuôi

dưỡng; giao con chung Nguyễn Duy A1 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cho anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Mai A cho đến khi chị H1 về nước. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Nông Thị H1 có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị H1 hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của chị H1 đã được Tổng lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của chị H1 là hoàn toàn tự nguyện. Anh H và chị H1 đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nông Thị H1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là xã Y), huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 06/9/2010, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế gia đình. Năm 2019 chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không được cải thiện. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng thời thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H và chị H1.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 31/01/2012 và Nguyễn Duy A1, sinh ngày 02/9/2016. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con Nguyễn Mai A cho chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Duy A1, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam tạm giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Mai A. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị H1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nông Thị H1.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H, chị H1. Giao con Nguyễn Mai A cho chị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên; Giao con Nguyễn Duy A1 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị H1 không có mặt tại Việt Nam tạm giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Mai A.

Anh H, chị H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004677 ngày 07/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thu Hiền  
(Đã ký)**